

Bút ký chiến trường  
Chủ đề: Hải Chiến Hoàng Sa (HCHS)  
Tác giả: Hà Văn Ngạc

# TRẬN HẢI CHIẾN HOÀNG SA 19/1/1974

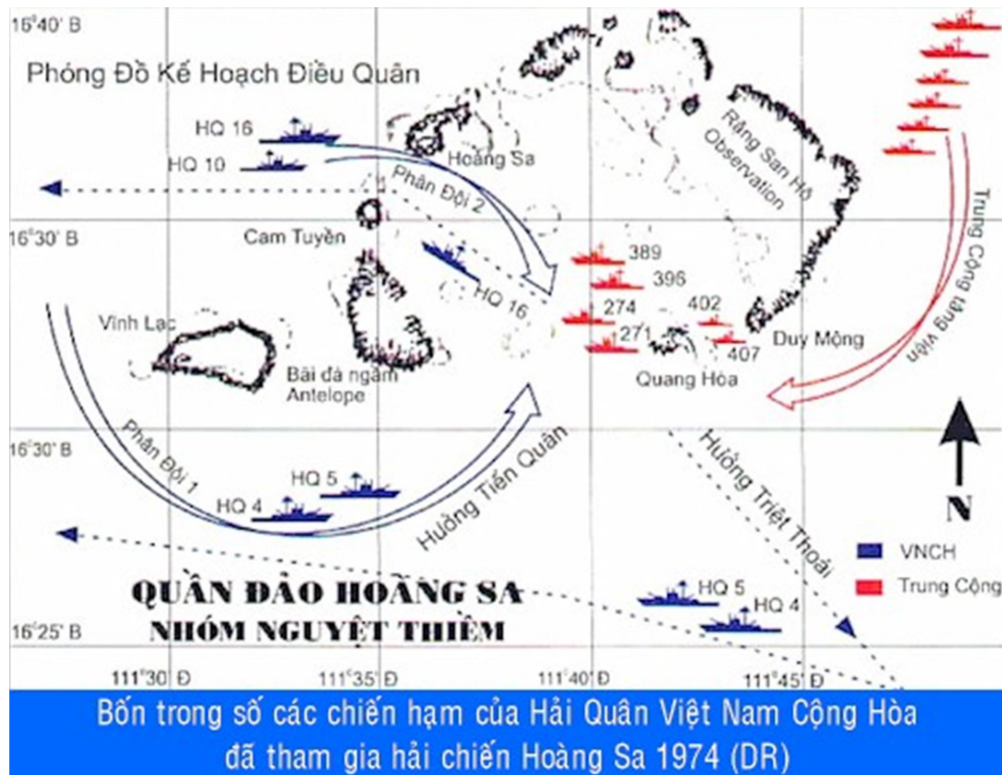
(Hải quân Đại tá Hà Văn Ngạc tường trình)

---



Di ảnh Cố Hải Quân Trung tá NGUYỄN VĂN THÀ,  
Thuyền Trưởng Chiến Thuyền Nhật Tảo – HQ10.  
Hải Chiến Hoàng Sa Ngày 19/1/1974





**Lời tác giả:**

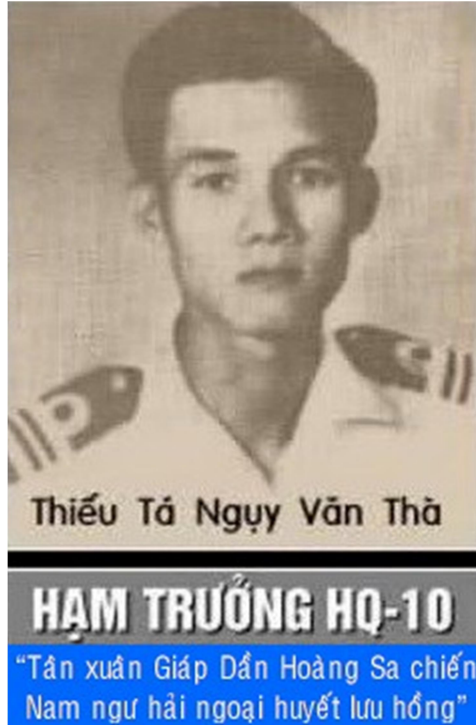
*Đôi lời trước khi viết:*

*Đã 25 năm kể từ ngày tôi tham dự trận hải chiến Hoàng Sa, tôi chưa từng trình bày hay viết mô tả lại về trận đánh này, ngay cả có nhiều lần tôi đã thất hứa với các bậc tiên sinh yêu cầu tôi thuật lại chi tiết của cuộc đụng độ. Dù thắng hay bại, chỉ có một điều duy nhất không thể chối cãi được là các chiến hữu các cấp của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa trong trận hải chiến đã anh dũng chiến đấu bằng phương tiện và kinh nghiệm có trong tay để chống lại một kẻ xâm lăng truyền kiếp của dân tộc hầu bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc. Trước một thù địch có sức mạnh gấp bội, dù cuộc chiến có hạn chế hay kéo dài hoặc mở rộng, phần cuối là chúng ta vẫn phải tạm lùi bước trước các cuộc cường tập của đối phương để tìm kiếm một cơ hội thuận tiện khác hầu khôi phục lại phần đất đã bị cưỡng chiếm.*

*Hôm nay nhân ngày Tết Kỷ Mão, tôi viết những dòng này để tưởng niệm anh linh các liệt sĩ [Tử sĩ] đã hy sinh khi cùng tôi chiến đấu chống kẻ xâm lăng trên các mảnh đất xa vời của Quốc Tổ, một số đã vĩnh viễn nằm lại trong lòng biển Hoàng Sa như để thêm một chứng tích lịch sử của chủ quyền quốc gia, một số khác đã bỏ mình trên biển cả khi tìm đường thoát khỏi sự tàn bạo của người phương bắc.*

*Có nhiều chiến hữu Hải quân đã từng hằng say viết lại một trang sử oai hùng của Hải quân và toàn Quân lực Việt Nam của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, nhưng đã thiếu sót nhiều chi tiết chính xác mà vào những năm trước 1975 chưa được phép phổ biến, và cũng vì phải lưu lạc khắp thế giới tự do nên các chiến hữu đó đã không thể liên lạc để tham khảo cùng tôi.*

*Nhiều chi tiết về giờ giấc và về vị trí bạn và địch, cũng như tên họ của các cấp có liên hệ tới biển cả, vì không có tài liệu truy lục, nên chỉ có thể viết vào khoảng gần đúng nhất. Tôi chỉ tường thuật trung thực những chi tiết theo khía cạnh của một người chỉ huy chiến thuật được biết và cũng mong mỗi các chiến hữu nào còn có thể nhớ chắc chắn các chi tiết quan trọng khác, tôi sẽ sẵn sàng tiếp nhận qua tòa soạn này, để sửa lại tài liệu này cho đúng.*



Hai câu thơ với lối hành văn vận theo sấm Trạng Trình đã được truyền khẩu rất nhanh khi Hải đội Đặc nhiệm Hoàng Sa trở về tới Đà Nẵng vào sáng sớm ngày 20 tháng 4 năm 1974. Và câu thơ này do chính Hải quân Đại tá Nguyễn Việt Tân (thủ khoa Khóa 5 của tôi) lúc đó đang giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Sở Phòng vệ Duyên hải, đọc cho tôi nghe. Từ ngày đó tới nay đã đúng 25 năm, và do sự khuyến khích của các bậc trưởng thượng của Hải quân Việt Nam, những chi tiết về diễn tiến chưa từng tiết lộ của trận hải chiến cần được ghi lại để làm chứng liệu lịch sử.

Sau trận hải chiến, những ưu và khuyết điểm về chiến thuật và chiến lược của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa (HQVNCH) đến nay nếu nêu ra thì sẽ không còn một giá trị thực tiễn nào để có thể làm những bài học cho những biến cố kế tiếp. Vì vậy một vài điều nếu có nêu ra tại đây thì chỉ để ghi lại tình trạng và khả năng khi Hải quân VNCH khi đã phải đương đầu với Trung cộng, là một quốc gia vào thời điểm đó, đã sẵn có một lực lượng hùng hậu về Hải-Lục-Không quân gấp bội của VNCH.

Một điểm hãnh diện cho Hải quân VNCH lúc bấy giờ là đã không những phải sát cánh với lực lượng bạn chống lại kẻ nội thù là cộng sản (CS) miền bắc trong nội địa, lại vừa

phải bảo vệ những hải đảo xa xôi, mà lại còn phải chiến đấu chống kẻ xâm lăng, đã từng biết bao lần dầy xéo đất nước trong suốt lịch sử lập quốc và giành quyền độc lập của xứ sở.

So sánh với các cuộc hành quân ngoại biên vào các năm 1970–71 của Quân lực VNCH sang đất Kampuchia và Hạ Lào, thì quân lực ta chỉ chiến đấu ngang ngửa với CSVN ẩn náu trên đất nước láng giềng mà thôi. Phải thành khẩn mà nhận rằng Hải quân VNCH ngoài nội thù còn phải chống ngoại xâm mà đã rất khó tiên liệu để chuẩn bị một cuộc chiến chống lại một lực lượng Hải quân Trung cộng tương đối dồi dào hơn cả chúng ta về phẩm cũng như lượng. HQVN ta đã có những gánh nặng về hành quân để yểm trợ lực lượng bạn và hành quân ngăn chặn các vụ chuyển quân lén lút của Việt cộng qua biên giới Miên–Việt trong vùng sông ngòi cũng như các vụ tiếp tế quân dụng của chúng vào vùng duyên hải.

Trước khi đi vào chi tiết của trận hải chiến lịch sử này, chúng ta thử nhắc sơ lược lại cấu trúc nhân sự của thượng tầng chỉ huy và của các đơn vị tham chiến của Hải quân vào lúc biến cố:

- Tư lệnh Hải quân: Đề đốc Trần Văn Chơn
- Tư lệnh phó Hải quân: Phó Đề đốc Lâm Nguơn Tánh
- Tham mưu trưởng Hải quân: Phó Đề đốc Diệp Quang Thủy
- Tư lệnh Hạm đội: Hải quân Đại tá Nguyễn Xuân Sơn
- Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên hải: Phó Đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại
- Chỉ huy trưởng Hải đội tuần dương: Hải quân Đại tá Hà Văn Ngạc, (Hải đội 3) và là sĩ quan chỉ huy chiến thuật trận hải chiến
- Hạm trưởng Khu trục hạm HQ4: Hải quân Trung tá Vũ Hữu San
- Hạm trưởng Tuần dương hạm HQ5: Hải quân Trung tá Phạm Trọng Quỳnh
- Hạm trưởng Tuần dương hạm HQ16: Hải quân Trung tá Lê Văn Thự
- Hạm trưởng Hộ tống hạm HQ10: Hải quân Thiếu tá Ngụy Văn Thà (truy thăng Hải quân Trung tá)
- Trưởng toán Hải kích đổ bộ: Hải quân Đại úy Nguyễn Minh Cảnh.

## **LÝ DO TÔI ĐÃ CÓ MẶT TẠI HOÀNG SA**

Rất nhiều chiến hữu trong Hải quân đã không rõ nguyên do nào mà tôi đã có mặt để đích thân chỉ huy tại chỗ trận hải chiến Hoàng Sa. Sự có mặt của tôi bắt nguồn từ khi tôi được Hội đồng Đô đốc chỉ định tôi tăng phái cho Vùng I Duyên hải khoảng từ cuối năm 72 đầu 1973. Lý do tăng phái của tôi đến Vùng I Duyên hải tôi không được biết trước cho đến khi tôi tới Quân Khu 1, tôi mới được biết nhiệm vụ chính của tôi là chuẩn bị một trận thu hùng giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và Hải quân Bắc Việt mà lúc đó, tin tình báo xác nhận là cộng sản đã được viện trợ các cao tốc đỉnh loại Komar của Nga sô trang bị hỏa tiễn hải-hải (surface to surface).

Vào thời gian đó Hải quân VNCH chỉ có khả năng chống đỡ thụ động loại vũ khí này. Cuộc hải chiến tiên liệu có thể xảy ra khi lực lượng Hải quân cộng sản tràn xuống để hỗ trợ cho quân bộ của chúng khi chúng muốn tái diễn cuộc càn quét xuất phát từ phía bắc sông Bến Hải như vào ngày cuối tháng 3 năm 1972 để khởi phát các cuộc tấn công suốt mùa hè đỏ lửa 1972.

Tôi lưu lại Vùng I Duyên hải chừng hai tuần lễ hầu nghiên cứu để thiết kế. Kế hoạch chính của cuộc hải chiến này là sử dụng nhiều chiến hạm và chiến đĩnh (WPB và PCF) để giảm bớt sự thiệt hại bằng cách trải nhiều mục tiêu trên mặt biển cùng một lúc. Song song với việc này là các chiến hạm và chiến đĩnh phải sử dụng đạn chiếu sáng và hỏa pháo cầm tay như là một cách chống hỏa tiễn thụ động. Ngoài ra Hải quân cũng cần đặt ra sự yểm trợ của pháo binh của Quân đoàn I để tác xạ ngăn chặn và tiêu diệt lực lượng Hải quân CS tại phía bắc Cửa Việt trước khi họ tràn xuống phía nam để đủ tầm phóng hỏa tiễn. Sau khi đã thuyết trình tại BTL HQ Vùng I Duyên hải cùng các Chỉ huy trưởng các đơn vị duyên phòng và duyên đoàn, Tư lệnh HQ Vùng I Duyên hải chấp thuận kế hoạch và đưa kế hoạch lên thuyết trình tại BTL Quân đoàn I và Quân Khu I. Buổi thuyết trình tại BTL/Quân đoàn I do đích thân Trung tướng Ngô Quang Trưởng chủ tọa, ngoài Tư lệnh HQ Vùng I Duyên hải còn có Đại tá Hà Mai Việt trưởng phòng 3 Quân đoàn, Đại tá Khiêu Hữu Diêu, Đại tá Nguyễn Văn Chung chỉ huy trưởng pháo binh Quân đoàn và một số rất ít các sĩ quan phụ tá. Nhu cầu yểm trợ pháo binh cho cuộc hải chiến được chấp thuận ngay và chỉ huy trưởng pháo binh Quân đoàn hứa sẽ phối trí pháo binh, đặc biệt là pháo binh 175ly để thỏa mãn kế hoạch của Hải quân, khi được yêu cầu. Kể từ khi được chỉ định tăng phái, tôi thường có mặt tại Vùng I Duyên hải mỗi tháng chừng hai tuần tùy theo công việc của tôi tại Hải đội, nhưng chưa lần nào BTL HQ, BTL Hạm đội hoặc Vùng I Duyên hải chỉ thị tôi phải có mặt trong vùng. Khi có mặt tại vùng tôi thường tìm hiểu tình hình tổng quát tại Quân khu I cũng như đi hoặc tháp tùng Tư lệnh HQ Vùng I Duyên hải thăm viếng các đơn vị lực lượng bạn cấp sư đoàn, lữ đoàn hay trung đoàn.

Trở lại trận hải chiến Hoàng Sa, vào khoảng ngày 11 tháng Giêng năm 1974, chỉ khoảng vài ngày sau khi Ngoại trưởng Hoa Kỳ Kissinger rời Trung cộng, thì đột nhiên Ngoại trưởng Trung cộng lại một lần nữa tuyên bố về chủ quyền của họ trên các quần đảo Hoàng và Trường Sa. Tôi rất lưu ý tin này vì tôi đã chỉ huy công cuộc đặt quân trú phòng đầu tiên trên đảo Nam Yết vùng Trường Sa vào cuối mùa hè 1973. Vài ngày sau, vì

Ngoại trưởng VNCH Vương Văn Bắc còn bận công cán ngoại quốc, thì phát ngôn viên Bộ Ngoại giao VNCH bác bỏ luận cứ của Trung cộng và tái xác nhận một lần nữa chủ quyền của VNCH trên các quần đảo đó.

Ngày 16 tháng 1 năm 1974, tôi từ Sài Gòn đi Vũng Tàu để chủ tọa lễ trao quyền chỉ huy Tuần dương hạm HQ5 Trần Bình Trọng đang neo tại chỗ, cho tân hạm trưởng là HQ Trung tá Phạm Trọng Quỳnh (tôi không còn nhớ tên cựu hạm trưởng). Khi trở về Sài Gòn, lúc theo dõi bản tin tức hàng ngày của đài truyền hình thì thấy Ngoại trưởng Vương Văn Bắc hùng hồn và nghiêm trọng khi tuyên bố chủ quyền của VNCH trên 2 quần đảo Hoàng và Trường Sa. Tôi thấy có chuyện bất ổn có thể xảy ra tại Vùng I Duyên hải nhất là Việt cộng có lẽ được Trung cộng hỗ trợ tạo ra tình thế rắc rối ngoài hải đảo để thu hút lực lượng của HQVN, và đương nhiên CS sẽ lợi dụng để tràn xuống dưới vĩ tuyến 17 như đã dự liệu.

Nên sáng sớm ngày 17, không kịp thông báo đến Tư lệnh Hạm đội; tôi lên phi trường Tân Sơn Nhứt và đến thẳng ngay Trạm hàng không quân sự. Tôi gặp ngay một vị thượng sĩ Không quân trưởng trạm và nói là tôi cần đi gấp ra Đà Nẵng. Vị thượng sĩ trình với tôi là danh sách hành khách đã đầy đủ cho chuyến bay và giới thiệu tôi gặp vị trung úy phi công trưởng phi cơ C130. Sau khi trình bày lý do khẩn cấp đi Đà Nẵng của tôi, vị phi công trưởng trang trọng mời tôi lên phi cơ ngồi vào ghế phụ trong phòng phi công.

Đến Đà Nẵng khoảng 9:00g sáng, tôi mới kêu điện thoại cho HQ Đại tá Nguyễn Hữu Xuân, Tư lệnh phó Vùng cho xe đón tôi tại phi trường. Đến BTL/HQ Vùng I Duyên hải tôi mới được biết chi tiết những gì đang xảy ra tại Hoàng Sa, và được biết thêm là chiếc tuần dương hạm HQ5, mà tôi vừa chủ tọa trao quyền chỉ huy ngày hôm qua tại Vũng Tàu sẽ có mặt tại quân cảng vào buổi chiều tối cùng với biệt đội hải kích.

Tư lệnh HQ Vùng I Duyên hải cũng cho tôi hay và gởi một tờ giấy nhỏ nói là ông có thủ bút của Tổng thống vừa tới thăm bản doanh trước đây, nhưng tôi không hỏi về chi tiết cũng như xin xem thủ bút vì tôi nghĩ đó là chỉ thị riêng tư giữa Tổng thống và một vị Tướng lãnh. Vị Tư lệnh này còn cho tôi hai chọn lựa: một là chỉ huy các chiến hạm ngay tại BTL Vùng, hai là đích thân trên chiến hạm. Tôi đáp trình ngay là: Tôi sẽ đi theo các đơn vị của tôi. Từ ngày được chuyển về Hạm đội, không như các vị tiền nhiệm, tôi thường xa Bộ chỉ huy để đi theo các chiến hạm trong công tác tuần dương. Mỗi chuyến công tác, sự hiện diện của tôi đã mang lại cho nhân viên chiến hạm niềm phấn khởi sau nhiều ngày phải xa căn cứ. Tôi thường lưu ý các vị hạm trưởng đến việc huấn luyện nội bộ hoặc thao dượt chiến thuật với chiến hạm khác khi được phép.

Đến khoảng buổi chiều thì Tư lệnh Vùng I Duyên hải còn hỏi tôi có cần thêm gì, tôi trình xin thêm một chiến hạm nữa vì cần hai chiếc khi di chuyển trong trường hợp bị tấn công trên hải trình, chứ không phải vì số lượng chiến hạm Trung cộng đang có mặt tại Hoàng Sa. Chiếc Hộ tống hạm (PCE) HQ10 Nhựt Tảo được chỉ định xung vào Hải đoàn đặc nhiệm, với lý do chính là chiếc Hộ tống hạm này đang tuần dương ngay khu vực cửa

khẩu Đà Nẵng nên giảm bớt thời gian di chuyển, chiến hạm chỉ có một máy chính khiến dụng mà thôi. Ngoài ra vị Tư lệnh HQ vùng còn tặng phái cho tôi HQ Thiếu tá Toàn (Ghi chú của Trần Đỗ Cẩm: HQ Thiếu tá Nguyễn Chí Toàn, Khóa 11 SQHQ/Nha Trang), mà tôi chưa biết khả năng nên trong suốt thời gian tặng phái tôi chỉ trao nhiệm vụ giữ liên lạc với các BTL cho vị sĩ quan này. Tôi dùng cơm chiều gia đình cùng Tư lệnh HQ Vùng tại tư thất trong khi chờ đợi Tuần dương hạm HQ5 tới. Sau bữa ăn, Tư lệnh HQ Vùng đích thân đi bộ tiễn chân tôi ra cầu quân cảng. Sau trận chiến, vị Đô đốc này có thổ lộ cùng tôi là ông đã tưởng đó là bữa cơm cuối cùng của ông với tôi. Như vậy là trận hải chiến đã dự liệu là sẽ có thể xảy ra, và chắc vị Đô đốc đã mật trình về Tư lệnh Hải quân thường có mặt tại BTL.

Tuần dương hạm HQ5 rời bến khoảng 09:00g tối và tôi trao nhiệm vụ đi tới Hoàng Sa cho Hạm trưởng HQ5 là vị hạm trưởng thâm niên hơn. (Ghi chú của Trần Đỗ Cẩm: HQ5 và HQ10 cùng đi Hoàng Sa, Hạm trưởng HQ5 là Trung tá Quỳnh thuộc khóa 11 SQHQ Nha Trang, thâm niên hơn Hạm trưởng HQ5 là Thiếu tá Thà thuộc khóa 12 SQHQ Nha Trang). Sự hiện diện của tôi trên chiến hạm này đã làm tân hạm trưởng, vừa nhậm chức 2 ngày trước, được vững tâm hơn vì chắc tân hạm trưởng chưa nắm vững được tình trạng chiến hạm cũng như nhân viên thuộc hạ. Các chiến hạm đều giữ im lặng vô tuyến ngoại trừ các báo cáo định kỳ về vị trí.

## **NHỮNG DIỄN TIẾN NGÀY HÔM TRƯỚC TRẬN HẢI CHIẾN**

Khoảng 8 hay 9:00g sáng ngày 18, hai chiến hạm HQ5 và HQ10 đã đến gần Hoàng Sa, và trong tầm âm thoại bằng máy VRC46 (hậu thân của máy PRC25 nhưng với công suất mạnh hơn) để liên lạc bằng bạch văn, vì tầm hữu hiệu của máy chỉ ở trong vùng Hoàng Sa mà thôi, tôi nói chuyện với Hạm trưởng HQ4 HQ Trung tá Vũ hữu San, lúc đó đang là sĩ quan thâm niên hiện diện, để được am tường thêm tình hình cũng như thông báo về sự hiện diện của tôi, vừa là Chỉ huy trưởng Hải đội vừa là để thay thế quyền chỉ huy mọi hoạt động, theo đúng thủ tục ghi trong Hải quy.

Sau khi được trình bày chi tiết các diễn tiến, tôi có lời khen ngợi Hạm trưởng này và chia sẻ những khó khăn mà vị này đã trải qua trong những ngày trước khi tôi có mặt tại vùng.

Vào khoảng xế trưa, thì cả 4 chiến hạm (Ghi chú của Trần Đỗ Cẩm: HQ4, HQ5, HQ10 và HQ16) đều tập trung trong vùng lòng chảo của quần đảo Hoàng Sa và Hải đoàn đặc nhiệm được thành hình. Nhóm chiến binh thuộc Tuần dương hạm HQ16 và Khu trục hạm HQ4 đã đổ bộ và trưng quốc kỳ VNCH trên các đảo Cam Tuyền (Robert), Vĩnh Lạc (Money) và Duy Mộng (Drummond) từ mấy ngày qua vẫn được giữ nguyên vị trí phòng thủ để giữ đảo. Sau khi quan sát các chiến hạm Trung cộng lớn vờn phía bắc đảo Quang Hòa (Duncan), tôi quyết định ngay là hải đoàn sẽ phô trương lực lượng bằng một cuộc thao diễn chiến thuật tập đội để tiến về phía đảo Quang Hòa với hy vọng là có thể đổ bộ hải kích như các chiến hạm ta đã làm trước đây. Lúc này trời quang đãng, gió nhẹ và biển êm. Tất cả chiến hạm đều phải vào nhiệm sở tác chiến, nhưng các dàn hải pháo và vũ khí

đại liên phải ở trong thế thao diễn. Khởi hành từ nam đảo Hoàng Sa để tiến về đảo Quang Hòa, 4 chiến hạm vào đội hình hàng dọc, dẫn đầu là Khu trục hạm HQ4, theo sau là tuần dương hạm HQ5 làm chuẩn hạm đã có trưng hiệu kỳ hải đội, thứ ba là tuần dương hạm HQ16 và sau cùng là Hộ tống hạm HQ10, tốc độ chừng 6 gút, khoảng cách giữa các chiến hạm là hai lần khoảng cách tiêu chuẩn (tức 1000 yard), phương tiện truyền tin là kỳ hiệu và quang hiệu, và âm thoại bằng VRC46 hoặc PRC25 chỉ sử dụng để tránh hiểu lầm ám hiệu vận chuyển chiến thuật mà thôi.

Chừng nửa giờ sau khi hải đoàn vận chuyển vào đội hình hướng về phía đảo Quang Hòa thì hai chiến hạm Trung cộng loại Kronstad mang số hiệu 271 và 274 bắt đầu phản ứng bằng cách vận chuyển chặn trước hướng đi của hải đoàn, nhưng hải đoàn vẫn giữ nguyên tốc độ, trong khi đó thì hai chiếc chiến hạm khác nhỏ hơn mang số 389 và 396 (Ghi chú của Trần Đỗ Cẩm: đây là hai trục lôi hạm tức là tàu vớt mìn loại T43 cùng 2 chiếc ngư thuyền ngư trang 402 và 407, ngư thuyền số 402 mang tên Nam Ngư) của họ vẫn nằm nguyên vị trí sát bờ bắc đảo Quang Hòa. Tôi đã không chú tâm đến 2 chiếc chiến hạm nhỏ của địch vì cho rằng, hai chiếc này chỉ là loại phụ mà thôi (sau này, khi sưu tầm tài liệu về trận hải chiến Hoàng Sa, HQ Thiếu tá Trần Đỗ Cẩm truy ra theo số hiệu là loại trục lôi hạm và chắc trang bị vũ khí nhẹ hơn) còn hai chiếc tàu tiếp tế ngư trang như ngư thuyền thì không đáng kể.

Hành động chặn đường tiến của chiến hạm ta đã từng được họ sử dụng trong mấy ngày trước đây khi các chiến hạm ta đổ quân lên các đảo Cam Tuyền, Vĩnh Lạc và Duy Mộng để xua quân của Trung cộng rời đảo. Chiếc Kronstad 271 bắt đầu xin liên lạc bằng quang hiệu để xin liên lạc, Tuần dương hạm HQ5 trả lời thuận và nhận công điện bằng Anh ngữ: “These islands belong to the People Republic of China (phần này tôi nhớ không chắc chắn) since Ming dynasty STOP Nobody can deny” (Phần này tôi nhớ rất kỹ vì tôi có phụ nhận quang hiệu). Tôi cho gửi ngay một công điện khái quát như sau: “Please leave our territorial water immediately”

Công điện của chiến hạm Trung cộng được lập đi lập lại ít nhất 3 lần sau khi họ nhận được công điện của Hải đoàn đặc nhiệm VNCH, và chiến hạm ta cũng tiếp tục chuyển lại công điện yêu cầu họ rời khỏi lãnh hải của VNCH.

Vì 2 chiến hạm Kronstad Trung cộng cố tình chặn đường tiến của Hải đoàn đặc nhiệm với tốc độ khá cao, nếu Hải đoàn tiếp tục tiến thêm thì rất có thể gây ra vụ đụng tàu, tôi đưa Hải đoàn trở về phía nam đảo Hoàng Sa và vẫn giữ tình trạng ứng trực cũng như theo dõi các chiến hạm Trung cộng, họ cũng lại tiếp tục giữ vị trí như cũ tại phía bắc và tây bắc đảo Quang Hòa. Sự xuất hiện thêm 2 chiến hạm của HQVN vào trong vùng chắc chắn đã được chiếc Kronstad 271 của Trung cộng, được coi như chiến hạm chỉ huy, báo cáo về Tổng hành dinh của họ, và việc tăng viện có thể được coi như đã được chuẩn bị.

Với hành động quyết liệt ngăn chặn ta không tiến được đến đảo Quang Hòa, tôi cho rằng họ muốn cố thủ đảo này. Việc đổ bộ quân để xua đuổi họ ra khỏi đảo, lúc đó tôi hy vọng,



chỉ có thể phải thực hiện bất thần để tránh hành động ngăn chặn của họ và có lực lượng hải kích với trang phục người nhái, may ra họ có thể phải nhượng bộ, như Tuần dương hạm HQ16 và Khu trục hạm HQ4 đã thành công trong mấy ngày trước đó. Nếu họ tấn công thay vì nhượng bộ, Hải đoàn đặc nhiệm buộc phải sẵn sàng chống trả.

Vào khoảng 8 giờ tối, tôi yêu cầu Tuần dương hạm HQ16 chuyển phái đoàn công binh của Quân đoàn I sang Tuần dương hạm HQ 5 bằng xuồng. Phái đoàn công binh Quân đoàn I do Thiếu tá Hồng hướng dẫn đã vào gặp tôi tại phòng ăn sĩ quan có theo sau Ông Kosh thuộc cơ quan DAO Hoa Kỳ tại Đà Nẵng. Tôi cho cả hai hay là tình hình sẽ khó tránh khỏi một cuộc đụng độ nên tôi không muốn các nhân viên không Hải quân có mặt trên chiến hạm và tôi sẽ đưa họ lên đảo. Tôi cũng yêu cầu Tuần dương hạm HQ5 cấp cho tất cả một ít lương khô. Riêng ông Kosh thì tôi yêu cầu Hạm trưởng HQ5 đưa cho ông 1 bịch thuốc lá 10 bao Capstan. Tôi tiễn chân tất cả phái đoàn xuống xuồng và vẫy tay chào họ khi xuồng bắt đầu hướng về đảo Hoàng Sa. Kể từ giờ phút đó tới nay tôi không có dịp nào gặp lại ông Kosh để thăm hỏi ông và yêu cầu ông cho trả lại Tuần dương hạm HQ5 bịch thuốc lá Capstan vì thuốc lá này thuộc quân tiếp vụ của chiến hạm xuất ra ứng trước. Riêng Thiếu tá Hồng thì tôi đã có dịp thăm hỏi ông tại Los Angeles vào năm 1996, cũng theo lời ông thì ông đã viết xong vào trước năm 1975, một cuốn ký sự về thời gian bị bắt làm tù binh trong lục địa Trung Hoa nhưng không được Tổng Cục Chiến tranh Chính trị cho xuất bản vì chưa phải lúc thuận tiện. Vào khoảng 10 giờ tối, tôi trực tiếp nói chuyện bằng vô tuyến với tất cả hạm trưởng để cho hay là tình hình sẽ khó tránh được một cuộc đụng độ, và yêu cầu các vị này chuẩn bị các chiến hạm và huy động tinh thần nhân viên để sẵn sàng chiến đấu. Tôi biết rõ cuộc chiến nếu xảy ra thì tất cả nhân viên đều không đủ kinh nghiệm cho các cuộc hải chiến, vì từ lâu các chiến hạm chỉ chú tâm và đã thuần thuộc trong công tác tuần dương ngăn chặn hoặc yểm trợ hải pháo mà thôi, nếu có những nhân viên đã phục vụ trong các giang đoàn tại các vùng sông ngòi thì họ chỉ có những kinh nghiệm về chiến đấu chống các mục tiêu trên bờ và với vũ khí tương đối nhẹ hơn và dễ dàng trấn áp đối phương bằng hỏa lực hùng hậu.

Vào khoảng 11:00g tối ngày 18, một lệnh hành quân, tôi không còn nhớ được xuất xứ, có thể là của Vùng I Duyên hải, được chuyển mã hóa trên băng tần SSB (single side band) (Ghi chú của Trần Đỗ Cẩm: đây là công điện Mật/Khẩn chiến dịch mang số 50.356, nhóm ngày giờ 180020H/01/74 do BTL/HQ/V1ZH gửi với tiêu đề: Lệnh Hành Quân Hoàng Sa 1). Lệnh hành quân vừa được nhận vừa mã dịch ngay nên không bị chậm trễ, và lệnh này ghi rõ quan niệm hành quân như sau: tái chiếm một cách hòa bình đảo Quang Hòa. Lệnh hành quân cũng không ghi tình hình địch và lực lượng trừ bị nhưng những kinh nghiệm từ trước tới nay nhất là trong hai năm tôi đảm nhận trách vụ Tham mưu phó hành quân tại BTL/HQ, tôi dự đoán Trung cộng, vì đã thiết lập một căn cứ tiền phương tại đảo Phú Lâm thuộc nhóm Tuyên Đức nằm về phía đông bắc đảo Hoàng Sa sát vĩ tuyến 17, nên họ đã có thể đã phối trí tại đây lực lượng trừ bị, và hơn nữa trên đảo Hải Nam còn có một căn cứ Hải quân rất lớn và một không lực hùng hậu với các phi cơ MIG-19 và 21 với khoảng cách gần hơn là từ Đà Nẵng ra. Việc Trung cộng lấn chiếm những đảo không có quân trú phòng của ta trong vùng Hoàng Sa, đã phải được họ chuẩn

bị và thiết kế chu đáo từ lâu trước khi tái tuyên bố chủ quyền. Trong khi đó việc HQVNCH phát hiện sự hiện diện của họ chỉ có từ khi Tuần dương hạm HQ16 được lệnh đến thăm viếng định kỳ và chở theo phái đoàn Công binh Quân đoàn I ra thám sát đảo để dự kiến việc thiết lập một phi đạo ngắn.

Ngay sau khi hoàn tất nhận lệnh hành quân, tôi chia Hải đoàn thành hai phân đoàn đặc nhiệm: Phân đoàn I là nỗ lực chính gồm Khu trục hạm HQ4 và Tuần dương hạm HQ5 do Hạm trưởng Khu trục hạm HQ4 chỉ huy; Phân đoàn II là nỗ lực phụ gồm Tuần dương hạm HQ16 và Hộ tống hạm HQ10 do Hạm trưởng Tuần dương hạm HQ16 chỉ huy. Nhiệm vụ là phân đoàn II giữ nguyên vị trí trong lòng chảo Hoàng Sa để tiến về đảo Quang Hòa vào buổi sáng. Phân đoàn I khởi hành vào 12:00g đêm đi bọc về phía tây rồi xuống phía nam sẽ có mặt tại nam đảo Quang Hòa vào 06:00 sáng ngày hôm sau tức là ngày 19 để đổ bộ biệt đội hải kích. Phân đoàn I phải đi bọc ra phía tây quần đảo thay vì đi thẳng từ đảo Hoàng Sa xuống đảo Quang Hòa là để tránh việc các chiến hạm Trung cộng có thể lại vận chuyển ngăn chặn đường tiến của chiến hạm như họ đã làm vào buổi chiều, và lại việc hải hành tập đội về đêm trong vùng có bãi cạn và đá ngầm có thể gây trở ngại cho các chiến hạm, nhất là Khu trục hạm còn có bồng SONAR (máy dò tiềm thủy đình), hy vọng hải trình như vậy sẽ tạo được yếu tố bất ngờ. Hơn nữa về mùa gió đông bắc, việc đổ bộ vào phía tây nam sẽ tránh được sóng biển cho xuống bè. Nên ghi nhận tại điểm này là kể từ năm 1973, toán cố vấn HQ Hoa Kỳ tại Hạm đội mà trưởng toán là HQ Đại tá Hamn (tên họ) đã nhiều lần yêu cầu tháo gỡ máy Sonar trên các khu trục hạm. Phó đề đốc Nguyễn Thành Châu (lúc đó còn mang cấp HQ Đại tá) Tư lệnh Hạm đội đã trao nhiệm vụ cho tôi thuyết phục họ giữ máy lại để dùng vào việc huấn luyện. Mãi đến khi HQ Đại tá Nguyễn Xuân Sơn nhận chức Tư lệnh Hạm đội một thời gian, tôi vẫn tiếp tục liên lạc với toán cố vấn, và sau cùng họ mới bằng lòng giữ máy lại với tính cách để huấn luyện. Thực ra một khu trục hạm mà thiếu máy thám xuất tiềm thủy đình thì khả năng tuần thám và tấn công sẽ giảm đi nhiều.

## **DIỄN TIẾN TRẬN HẢI CHIẾN NGÀY 19 THÁNG 1 NĂM 1974**

Đúng 6:00g sáng ngày 19, trời vừa mờ sáng, Phân đoàn I đã có mặt tại tây nam đảo Quang Hòa, thủy triều lớn, tầm quan sát trong vòng 1.50 đến non 2.00 hải lý, trời có ít mây thấp nhưng không mưa, gió đông bắc thổi nhẹ, biển tương đối êm tuy có sóng ngầm. Phân đoàn I tiến sát đảo khoảng hơn 1 hải lý, Tuần dương hạm HQ5 nằm gần bờ hơn một chút để thuận tiện đổ bộ hải kích. Hai chiếc Kronstad 271 và 274 bị bắt ngờ rõ rệt nên thấy họ đã vận chuyển lúng túng và không thực hiện được hành động ngăn cản như họ đã từng làm vào chiều hôm trước. Tôi cũng bị bắt ngờ là hai chiếc chủ lực địch lại có mặt cùng một nơi để sẵn sàng đối đầu mà tôi không phải tìm kiếm họ, như tôi đã coi họ như là mục tiêu chính. Họ đã phải luồn ra khỏi khu lòng chảo vào ban đêm, nhưng không hiểu là họ có theo dõi được đường tiến quân của Phân đoàn I hay không. Vào giờ này thì họ đã phải biết rõ là Tuần dương hạm HQ5 là chiến hạm chỉ huy của ta và cũng đã phải biết được hỏa lực của chiếc khu trục hạm.

Biệt đội hải kích do HQ Đại úy Nguyễn Minh Cảnh chỉ huy đã được tôi chỉ thị là không được nổ súng và lên bờ yêu cầu toán quân của họ rời đảo. Trong biệt đội này có một chiến sĩ hải kích Đỗ Văn Long và luôn cả HQ Đại úy Nguyễn Minh Cảnh là những chiến sĩ đã tham dự cuộc hành quân đầu tiên Trần Hưng Đạo 22 (nếu tôi không lầm) cũng do tôi chỉ huy để xây cất doanh trại và đặt quân trú phòng đầu tiên trên đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa vào cuối mùa hè năm 1973.

Một lần nữa, khi biệt đội hải kích xuống xuống cao su, tôi đích thân ra cầu thang căn dặn và nhấn mạnh về việc đổ bộ mà không được nổ súng, và khi bắt liên lạc được với họ thì yêu cầu họ rời khỏi đảo.

Tôi không chắc là cuộc đổ bộ sẽ thành công vì quân Trung cộng trên đảo đã phải tổ chức bố phòng cẩn mật tiếp theo sự thất bại của họ trên các đảo khác đã nói ở trên, trong khi đó biệt đội hải kích lại không có được hỏa lực chuẩn bị bãi đổ bộ. Một lần nữa tôi lại chỉ thị cho các hạm trưởng chuẩn bị để chiến đấu. Nếu cuộc đổ bộ thất bại thì với hỏa lực của 2 khẩu 76ly tự động trên Khu trục hạm HQ4, một chiến hạm chủ lực của Hải đoàn đặc nhiệm, sẽ có đủ khả năng loại ít nhất là hai chiến hạm chủ lực Trung cộng ra khỏi vòng chiến không mấy khó khăn, còn quân bộ của Trung cộng trên đảo thì tôi tin chỉ là một mục tiêu thanh toán sau cùng. Tôi còn có ý định là sẽ điều động chiếc khu trục hạm vượt vùng hơi cận trực chỉ hướng bắc vào thẳng vùng lòng chảo để tăng cường cho Phân đoàn II nếu cần sau khi đã loại xong 2 chiếc Kronstad mà tôi luôn luôn cho là mục tiêu chính. Tôi rất vững lòng vào hỏa lực của chiến hạm chủ lực vì tôi đã được tường trình đầy đủ về khả năng của hải pháo 76ly tự động khi Khu trục hạm này yểm trợ hải pháo tại vùng Sa Huỳnh trong nhiệm kỳ hạm trưởng của HQ Trung tá Nguyễn Quang Tô.

Biệt đội hải kích tiến vào đảo bằng 2 xuống cao su, từ chiến hạm ta, việc quan sát sự bố phòng của Trung cộng trên đảo không được rõ ràng. Các chiến hạm Trung cộng cũng không có phản ứng gì đối với xuống của hải kích. Theo báo cáo của Biệt đội trưởng hải kích thì chiến sĩ hải kích Đỗ Văn Long là người đầu tiên tiến vào đảo và vừa nổ súng vừa tiến vào trong nên đã bị hỏa lực trong bờ bắn tử thương ngay tại bãi biển. HQ Trung úy Lê Văn Đơn (xuất thân từ bộ binh) tiến vào để thu hồi tử thi của liệt sĩ [Tử sĩ] Long cũng lại bị tử thương ngay gần xuống nên tử thi vị sĩ quan này được thu hồi ngay. Việc thất bại đổ bộ được báo cáo ngay về BTL HQ Vùng I Duyên hải và chừng ít phút sau đó (vào khoảng 09:30 sáng) thì đích thân Tư lệnh HQ VNCH hay Tư lệnh Vùng I Duyên hải ra lệnh vắn tắt có hai chữ: “khai hỏa” bằng bạch văn cho Hải đoàn đặc nhiệm và không có chi tiết gì khác hơn. Tôi nhận biết được khẩu lệnh trên băng siêu tần số SSB (single side band) không phải là của nhân viên vô tuyến mà phải là của cấp Đô đốc, nhưng từ đó đến nay tôi vẫn tin rằng là của Tư lệnh Hải quân mà tôi đã quen thuộc giọng nói, nên tôi đã không kiểm chứng thêm về sau. Tôi trở nên yên tâm hơn vì khẩu lệnh khai hỏa đã giải tỏa trách nhiệm của tôi ghi trong phần quan niệm của lệnh hành quân là tái chiếm một cách hòa bình. Tôi đích thân vào máy siêu tần số trình ngay là chưa có thể khai hỏa được vì phải chờ triệt thoái Biệt đội hải kích về chiến hạm, họ còn trên mặt biển và ở vào vị thế rất nguy hiểm. Riêng tử thi của liệt sĩ [Tử sĩ] hải kích Đỗ Văn Long tôi lệnh không cho

vào lấy vì có thể gây thêm thương vong. Tôi tin rằng tử thi của liệt sĩ [Tử sĩ] Long sẽ không khó khăn để thu hồi khi toán quân bộ Trung cộng được tiêu diệt sau đợt các chiến hạm của họ bị loại hoàn toàn khỏi vòng chiến.

Vào khoảng gần 10:00g sáng, biệt đội hải kích được hoàn tất thu hồi về Tuần dương hạm HQ5 với HQ Trung úy Lê Văn Đơn tử thương. Trong khi đó thì tôi chỉ thị cho các chiến hạm chuẩn bị tấn công, mỗi chiến hạm tấn công một chiến hạm địch, và bám sát địch trong tầm hải pháo 40ly (khoảng 3 cây số), vì loại hải pháo này có nhịp tác xạ cao, dễ điều chỉnh và xoay hướng nhanh hơn. Tôi không tin tưởng nhiều vào hải pháo 127ly và khả năng điều khiển chính xác của nhân viên vì hải pháo chỉ có thể tác xạ từng phát một, nạp đạn nặng nề và chậm xoay hướng nên tốt hơn là trực xạ.

Tất cả các chiến hạm phải cùng khai hỏa một lúc theo lệnh khai hỏa của tôi để tạo sự bất ngờ và sẽ gây thiệt hại trước cho các chiến hạm Trung cộng. Vì tầm quan sát còn rất hạn chế, nên từ Tuần dương hạm HQ5 không quan sát được Tuần dương hạm HQ16 và Hộ tống hạm HQ10 cũng như hai chiến hạm khác và hai ngư thuyền ngư trang của Trung cộng nên tôi không rõ các chiến hạm này bám sát các chiến hạm Trung cộng được bao nhiêu, nhưng tôi đã tin rằng Phân đoàn II không có bận tâm về việc đổ bộ nên có nhiều thì giờ hơn để thi hành kế hoạch tấn công và sẽ dễ dàng chế ngự được hai chiến hạm phụ của địch cùng hai ngư thuyền. Riêng Tuần dương hạm HQ5 và Khu trục hạm HQ4 đã nghiêm chỉnh thi hành lệnh. Trước khi ban hành lệnh khai hỏa tôi hỏi các chiến hạm đã sẵn sàng chưa và nhấn mạnh một lần nữa là phải khai hỏa đồng loạt để đạt yếu tố bất ngờ. Các hạm trưởng đích thân trên máy VRC46 lần lượt báo cáo sẵn sàng. Tôi rất phấn khởi vì giờ tấn công hoàn toàn do tôi tự do quyết định, không phải lệ thuộc vào lệnh của thượng cấp và vào ý đồ chiến thuật của địch. Địch lúc này đã tỏ ra không có một ý định gì cản trở hay tấn công chiến hạm ta.

Hải quân Đại tá Đỗ Kiếm, Tham mưu phó hành quân tại BTL HQ còn đặc biệt cho tôi hay là có chiến hạm bạn ở gần, nhưng với sự hiểu biết của tôi, tôi không có một chút tin tưởng gì vào đồng minh này vì kể từ tháng 2 năm 1972 khi Hoa Kỳ và Trung cộng đã chấm dứt sự thù nghịch nên Hải quân của họ sẽ không một lý do gì lại tham dự vào việc hỗ trợ HQVN trong vụ tranh chấp về lãnh thổ. Họ chẳng họ có thể cứu vớt những người sống sót nếu các chiến hạm HQVN lâm nạn. Nhưng thực tế cho thấy trong suốt cuộc tìm kiếm những nhân viên từ Hộ tống hạm HQ10 và các toán đã đổ bộ lên trần giữ các đảo đã đào thoát để trở về đất liền, chúng ta không nhận thấy một hành động nhân đạo nào từ phía đồng minh kể cả của phi cơ không tuần.

Khoảng 10:24g sáng thì lệnh khai hỏa tấn công được ban hành và tôi vào trung tâm chiến báo trực tiếp báo cáo bằng máy siêu tần số SSB, tôi đã cố ý giữ ống nói sau khi tôi chấm dứt báo cáo để tiếng nổ của hải pháo cũng được truyền đi trên hệ thống này. Cuộc khai hỏa tấn công đã đạt được yếu tố bất ngờ cho các chiến hạm địch vì tôi cho rằng họ vẫn tin là các hành động của chiến hạm cũng tương tự như trong những vài ngày trước, khi HQVN đổ quân trên các đảo Cam Tuyền, Vĩnh Lạc và Duy Mộng và nhất là cuộc phô

diễn lực lượng của hải đoàn đặc nhiệm ngày hôm trước HQVN đã không có một hành động khiêu khích nào, mà còn chấp thuận giữ liên lạc bằng quang hiệu.

Chiếc Kronstad 271 nằm về hướng tây gần đảo Quang Hòa, hướng mũi về phía tây là mục tiêu của Tuần dương hạm HQ5 đang hướng mũi vào bờ tức là phía đông, đặt mục tiêu về phía tả hạm (tức là phía bắc). Chiếc này bị trúng đạn ngay từ phút đầu, vận chuyển rất chậm chạp nên đã là mục tiêu rất tốt cho Tuần dương hạm HQ5. Hỏa lực của chiếc Kronstad 271 này không gây nhiều thiệt hại cho Tuần dương hạm HQ5, nhưng có thể đã gây thiệt hại nặng cho Hộ tống hạm HQ10 nằm về phía bắc. Khu trục hạm HQ4 nằm về phía tây nam của Tuần dương hạm HQ5 đặt mục tiêu là chiếc Kronstad 274 nằm về phía bắc tức là tả hạm của chiến hạm. Nhưng chẳng may, HQ4 báo cáo bị trở ngại tác xạ ngay từ phút đầu tiên và phải chờ sửa chữa. Việc này đã làm đảo lộn các dự tính của tôi và làm tôi bối rối. Sau vài phút thì chiến hạm này xin bắn thử và kết quả là vẫn bị trở ngại và cần tiếp tục sửa chữa thêm, nhưng tôi vẫn còn chút hy vọng. Khu trục hạm HQ4 vài phút sau lại xin tác xạ thử lần thứ ba nhưng vẫn không có kết quả, tuy nhiên chiến hạm này vẫn phải tiếp tục bám sát mục tiêu của mình trong tầm các loại đại liên nên đã bị thiệt hại nhiều bởi hỏa lực của chiếc Kronstad 274, và đại liên đã không áp đảo được hỏa lực của địch.

Trên Tuần dương hạm HQ5, tôi sử dụng chiếc máy PRC25 trước ghé hạm trưởng bên hữu hạm của đài chỉ huy để liên lạc với các chiến hạm, tôi vừa rời ghế để ra ngoài quan sát hai phía thì một trái đạn loại nổ mạnh gây một lỗ thủng khoảng nửa thước đường kính và làm nát máy PRC25, nên từ phút này trở đi tôi phải vào tận trung tâm chiến báo để dùng máy VRC46. Hạm trưởng Tuần dương hạm HQ5 đứng cạnh đài chỉ huy bên tả hạm với sĩ quan hải pháo để dễ quan sát mục tiêu được chỉ định, nên tôi thường nói trực tiếp với hạm trưởng tại nơi này. Trung tâm chiến báo của chiến hạm này chỉ quen thuộc dùng radar vào việc hải hành, và lại trời mù, mây thấp, radar có nhiều nhiễu xạ nên tôi không được rõ về vị trí của Phân đoàn II và các chiến hạm của địch còn nằm trong khu lòng chảo Hoàng Sa.

Sau chừng 15 phút thì Tuần dương hạm HQ16 báo cáo là bị trúng đạn hầm máy, tàu bị nghiêng nên khả năng vận chuyển giảm sút, buộc phải lui ra ngoài vòng chiến để sửa chữa và cũng không còn liên lạc được với Hộ tống hạm HQ10, không biết rõ tình trạng và chỉ thấy nhân viên đang đào thoát. Tôi nhận thấy một Tuần dương hạm đã vận chuyển nặng nề mà chỉ còn một máy và bị nghiêng, nếu tiếp tục chiến đấu thì sẽ là một mục tiêu tốt cho địch, nên tôi đã không ra phản lệnh. Ngoài ra, Hạm trưởng Tuần dương hạm HQ16 là một vị sĩ quan ít tích cực hơn, nên tôi không mấy tin tưởng là vị này có thể vượt qua được các khó khăn kỹ thuật để cố gắng tiếp tục tấn công. Khu trục hạm HQ4 đã bị thiệt hại nhiều sau khi phải bám sát chiến hạm địch trong tầm đại liên, nên tôi ra lệnh cho Khu trục hạm HQ4 phải rút ra khỏi vòng chiến ngay và chỉ thị cho Tuần dương hạm HQ5 yểm trợ cho chiếc này khi tiến ra xa, vì tất nhiên Hải đội đặc nhiệm không thể để bị thiệt hại một khu trục hạm mà Hải quân VNCH chỉ có tổng cộng 2 chiếc mà thôi.

Khi khu trục hạm HQ4 ra khỏi vùng chiến, lại không bị chiếc Kronstad 274 truy kích hoặc tác xạ đuổi theo, ngược lại chiếc này của địch có phần rảnh tay hơn để tấn công Tuần dương hạm HQ5 vào phía hữu hạm hầu giảm bớt hỏa lực của chiến hạm ta như để cứu vãn chiếc 271 đang bị tê liệt. Vào giờ này thì tin tức từ BTL Hải quân tại Sài Gòn do chính Tham mưu phó hành quân cho hay là một phi đội khu trục cơ F5 đã cất cánh để yểm trợ cho Hải đoàn đặc nhiệm. Do sự liên lạc từ trước với BTL Sư đoàn I Không quân tại Đà Nẵng, tôi hiểu là phi cơ F5 chỉ có thể yểm trợ trong vòng 5 tới 15 phút mà thôi vì khoảng cách từ Đà Nẵng tới Hoàng Sa quá xa so với nhiên liệu dự trữ. Tôi vẫn tin rằng loạn tin việc phi cơ cất cánh, BTL Hải quân đã cho rằng tin này có thể làm cho tôi vững tâm chiến đấu. Một điều nữa là từ trước tới giờ phút đó tôi chưa được thấy có cuộc thao dượt hỗn hợp nào giữa Không quân và Hải quân nên tôi rất lo âu về sự nhận dạng của phi công để phân biệt giữa chiến hạm của HQVN và chiến hạm Trung cộng, nhất là lúc có mây mù thấp, nên phi cơ có thể gây tác xạ nhầm mục tiêu. Máy VRC 46 trong trung tâm chiến báo phải chuyển sang tần số không hải và đích thân tôi dùng danh hiệu để bắt liên lạc với phi cơ. Một viên đạn xuyên nổ trúng ngay trung tâm chiến báo từ hữu hạm, sát gần ngay nơi tôi đứng, làm trung tâm bị phát hỏa. Các nhân viên trong trung tâm còn mãi núp sau bàn hải đồ thì tôi nhanh tay với một bình cứu hỏa gần chỗ tôi đứng dập tắt ngay ngọn lửa. Tôi bị té ngã vì vấp chân vào bàn hải đồ, bàn chân trái bị đau mất vài ngày. Tôi vẫn vẫn tiếp tục liên lạc với phi cơ nhưng sau chừng 5 tới 10 phút vẫn không thấy đáp ứng nên tôi phải ngưng và chuyển tần số về liên lạc với các chiến hạm khác vì cuộc giao tranh đã đến độ khốc liệt hơn. Sau phút này thì Tuần dương hạm HQ5 bị trúng nhiều đạn làm sĩ quan trưởng khẩu 127ly tử thương và hải pháo bị bất khiển dụng vì phần điện điều khiển pháo tháp tê liệt, và máy siêu tần số SSB không còn liên lạc được vì giây trời bị sập rớt xuống sàn tàu, hiệu kỳ hải đội bị rách nát phần đuôi. Tôi ra ngoài quan sát phía tả hạm và được nghe báo cáo là hầm đạn phát hỏa. Tôi nói ngay với hạm trưởng là cần phải làm ngập hầm đạn. Khẩu hải pháo 40ly đơn tả hạm bị bất khiển dụng vì bị trúng đạn vào khối nạp đạn và khẩu 40ly hữu hạm bị hư hại nhẹ. Tôi yêu cầu hạm trưởng là chỉ nên cho tác xạ từng viên mà thôi, vì nhu cầu phòng không rất có thể xảy ra trong một thời gian ngắn.

Bất thần về phía đông vào khoảng 11:25g sáng cách xa chừng 8 đến 10 hải lý, xuất hiện một chiến hạm của Trung cộng loại có trang bị mỗi bên một dàn phóng kíp hỏa tiễn loại hải-hải (Ghi chú của Trần Đỗ Cẩm: đây là loại khinh tốc đĩnh Komar) đang tiến vào vùng giao tranh với một tốc độ cao, quan sát được bằng mắt viễn kính và không một chiến hạm nào báo cáo khám phá được bằng radar từ xa. Tôi dự đoán loại chiến hạm này ít khi được điều động từng chiếc một, và tin là có thể thêm ít nhất một chiếc theo sau. Với tình trạng của Hải đội đặc nhiệm: một hộ tống hạm bị loại khỏi vùng chiến; một tuần dương hạm bị thương nơi hầm máy; một khu trục hạm và một tuần dương hạm chỉ còn hỏa lực rất hạn chế; cộng với nguy cơ bị tấn công bằng cả hỏa tiễn hải-hải cũng như bằng phi cơ rất có thể xảy ra, nên tôi triệt thoái phần còn lại của lực lượng là Khu trục hạm HQ4 và Tuần dương hạm HQ5 ra khỏi vùng Hoàng Sa tiến hướng đông nam về phía Subic Bay (Hải quân công xưởng của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân). Tôi cũng cầu nguyện Đức Thánh Trần, Thánh Tổ của HQVNCH ban cho tôi một trận mưa để giảm tầm quan sát và khả năng tấn công của phi cơ địch. Sau khi hai chiến hạm còn lại rút ra khỏi vùng

giao tranh chừng 10 phút thì một trận mưa nhẹ đã đổ xuống toàn vùng quần đảo Hoàng Sa. Các chiến hạm ta đã không bị truy kích và phi cơ địch cũng chưa xuất hiện. Mục đích tôi hướng về phía đông nam là để tránh bị phục kích của tiềm thủy đình Trung cộng tại hải trình Hoàng Sa–Đà Nẵng, và khi ra ngoài xa lãnh hải thì nếu còn bị tấn công bằng phi cơ hoặc tiềm thủy đình thì may ra đồng minh Hải quân Hoa Kỳ có thể cấp cứu chúng tôi dễ dàng hơn theo tinh thần cấp cứu hàng hải quốc tế. Nếu chúng tôi không còn bị tấn công thì việc đến Subic Bay Phi Luật Tân để xin sửa chữa trước khi hồi hương là một điều khả dĩ được thượng cấp chấp thuận.

Tuần dương hạm HQ5 phải mất gần một giờ mới kéo lên được giầy trời khẩn cấp để tái lập sự liên lạc bằng máy siêu tần số SSB. Hàm đạn phía mũi của chiến hạm đã bị làm ngập, mũi bị chúc xuống nên tốc độ có bị thuyên giảm. Chính trong thời gian mất liên lạc, BTL tại Sài Gòn cũng như tại Đà Nẵng rất bối rối cho sự an toàn của hai chiến hạm và bản thân tôi. Chính Tư lệnh Hạm đội tại Sài Gòn cũng đã đưa tin mất liên lạc đến với gia đình tôi.

Vào khoảng 01:00g trưa, hai chiến hạm HQ4 và HQ5 đã cách Hoàng Sa chừng 10 hải lý, trời nắng và quang đãng. Tư lệnh Hải quân đích thân ra lệnh cho cả hai chiến hạm phải trở lại Hoàng Sa và đánh chìm nếu cần, tôi nhận được giọng nói của Đô đốc. Lệnh đã được thi hành nghiêm chỉnh ngay tức khắc. Sau khi liên lạc vô tuyến siêu tần số được điều hòa trở lại thì mọi báo cáo chi tiết về tổn thất và tình trạng lúc bấy giờ của các hai chiến hạm được chuyển đầy đủ. Trên Tuần dương hạm HQ5 tôi cũng được thông báo về Tuần dương hạm HQ16 sẽ được Tuần dương hạm HQ6 tới hộ tống về Căn cứ Hải quân Đà Nẵng.

Đến khoảng 02:30g chiều, khi cả hai chiến hạm đang trở về Hoàng Sa, quá ngang hòn Tri Tôn, nghĩa là còn cách đảo Hoàng Sa chừng 1 giờ rưỡi hải hành nữa, thì hai chiến hạm được phản lệnh trở về Đà Nẵng. Lúc này trời đã nắng, mây cao nên rất dễ dàng cho việc hải hành. Trong một cuộc đến thăm Tư lệnh HQVNCH tại tư dinh vào khoảng tháng 2 năm 1974, thì vị Đô đốc này đã tiết lộ rằng nếu biết được sớm tình trạng của Hải đoàn đặc nhiệm thì Tư lệnh đã cho lệnh trở về căn cứ trước sớm hơn. Trên đường về, tôi vẫn ra lệnh cho các chiến hạm giữ nguyên nhiệm sở tác chiến và nhất nhất các nhân viên không ở trong nhiệm sở phòng máy phải túc trực trên boong để tránh tổn thất về nhân mạng trong trường hợp bị tiềm thủy đình Trung cộng phục kích bằng ngư lôi. Nhưng may mắn là điều tôi dự liệu đã không xảy ra. Các chiến hạm đã khởi sự ngay thu dọn các tổn thất về vật liệu và thu hồi các dư liệu tác xạ.

Tôi tò mò mở đài phát thanh BBC vào sáng sớm ngày 20, thì họ chỉ vồn vện loan tin một trận hải chiến đã xảy ra trong vùng quần đảo Hoàng Sa giữa Hải quân VNCH và Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa, mỗi bên thiệt hại 1 chiến hạm và không thêm một chi tiết nào khác. Tôi tỏ ra khâm phục đài này về sự loan tin nhanh chóng và xác đáng.

Tôi đã không hút thuốc từ nhiều tháng qua, nhưng tôi muốn hút một vài điếu thuốc cho tinh thần bớt căng thẳng sau gần 48 tiếng đồng hồ liên tục không được nghỉ ngơi, tôi yêu cầu Hạm trưởng dùng hệ thống liên hợp để loan báo xem có nhân viên nào còn thuốc lá cho tôi xin một ít để hút. Tôi không ngờ là các nhân viên tuân tự mang đến cho tôi hơn 2 chục bao cả loại trong khẩu phần C của đồng minh và các loại thuốc trong thương trường lúc bấy giờ, tôi lấy làm cảm động về sự ưu ái của các nhân viên trên chiến hạm này. Vào khoảng 2 giờ đêm tôi soạn thảo một sơ đồ hành quân và các chi tiết về tổn thất để chuẩn bị thuyết trình khi về tới căn cứ.

Khoảng 7:00g sáng ngày 20 tháng 1 thì hai chiến hạm của Phân đoàn I về tới căn cứ an toàn. Tuần dương hạm HQ16 cũng đã về bến trước đó ít lâu. Một điều mà các nhân viên của các chiến hạm và riêng tôi rất cảm động là trên cầu thượng cảng Đà Nẵng là nơi đã được chỉ định cho các chiến hạm cập bến, đã có sự hiện diện của các vị Đô đốc Tư lệnh và Tư lệnh phó HQVNCH, Đô đốc Tư lệnh HQ Vùng I Duyên hải, một số đông sĩ quan cùng nhân viên của các đơn vị Hải quân vùng Đà Nẵng cùng các trại gia binh đã túc trực đón đoàn chiến hạm trở về với rừng biển ngừ:

“Hải quân Việt Nam quyết tâm bảo vệ lãnh thổ đến giọt máu cuối cùng”

“Một ý chí: chống Cộng. Một lời thề: bảo vệ quê hương”

“Hoan hô tinh thần chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ Hải quân tham dự Hải chiến Hoàng Sa”

“Hoan hô tinh thần bất khuất của các chiến sĩ hải chiến Hoàng Sa”.

Sau khi di tản các chiến sĩ thương vong và tử vong lên căn cứ thì chỉ có 3 vị Đô đốc cùng HQ Đại tá Nguyễn Việt Tân Chỉ huy trưởng Sở Phòng vệ Duyên hải lên Tuần dương hạm HQ5 và vào phòng khách của Hạm trưởng để dự cuộc thuyết trình về trận đánh. Ba vị Hạm trưởng đều có mặt để trình bày chi tiết về chiến hạm của mình. Các vị Đô đốc cũng không hỏi thêm tôi về những yếu tố đã đưa đến những quyết định chiến thuật của tôi, nhất là quyết định triệt thoái phần còn lại của Hải đoàn đặc nhiệm ra khỏi vùng Hoàng Sa. Sau phần thuyết trình các vị Đô đốc đã đi quan sát sự thiệt hại của các chiến hạm và ủy lạo nhân viên các cấp. Tôi cũng được nghe Đô đốc Tư lệnh phó đề nghị với Tư lệnh HQ là sẽ không có thuyết trình cho Tư lệnh Quân đoàn I.

Sau chừng một giờ thì Trung tướng Tư lệnh Quân đoàn I Quân Khu I cũng tới thăm viếng và được hướng dẫn quan sát một vòng các chiến hạm để nhận định sự thiệt hại.

## **KẾT QUẢ CỦA TRẬN HẢI CHIẾN**





Một cách tổng quát thì sự thiệt hại của hai đối thủ được kể như tương đương trong trận hải chiến.

Mỗi bên bị tổn thất một chiến hạm, như đài BBC loan tin vào sáng sớm ngày 20 tháng giêng, phía VNCH là Hộ tống hạm HQ10, phía Trung cộng là chiếc Kronstad 271 (được coi là chiến hạm chỉ huy) còn một số khác thì chịu một sự hư hại trung bình hoặc trên trung bình. Hai chiếc nhỏ hơn 389 và 396 cùng hai ngư thuyền nguy trạng theo tôi ước lượng chỉ hư hỏng hơi nặng mà thôi vì tầm hỏa lực của ta trội hơn. Riêng chiếc Kronstad 271 có thể bị tổn thất nhiều nhân viên hơn vì trúng nhiều hải pháo của Tuần dương hạm HQ5 vào thượng tầng kiến trúc, trong khi đó chiếc 274 thì tổn thất được coi là nhẹ hơn cả vì chỉ bị tấn công nhiều bằng đại liên và ít hải pháo về sau này.

Tuy nhiên trong các trận hải chiến thì người ta thường kể về số chiến hạm bị loại khỏi vòng chiến hơn là số thương vong về nhân mạng. Riêng trên Hộ tống hạm HQ10, theo các nhân viên đã đào thoát về được đất liền, thì vị Hạm trưởng và Hạm phó đều bị thương nặng, nhưng Hạm trưởng đã từ chối di tản và quyết ở lại tuần tiết cùng chiến hạm của mình theo truyền thống của một sĩ quan Hải quân và một nhà hàng hải. Hạm phó được nhân viên dìu đào thoát được nhưng đã phải bỏ mình trên mặt biển vì vết thương quá nặng.

Vụ này làm tôi nhớ lại, theo lời kể của các bậc tiên sinh, thì khi Hải quân Pháp hành quân trên sông (nếu không làm thì là Sông Đáy) một chiến hạm loại trợ chiến hạm (LSSL) hay Giang pháo hạm (LSIL) đã bị trúng đạn đài chỉ huy, làm tử thương cả hai hạm trưởng và hạm phó cùng một lúc, sĩ quan cơ khí đã phải lên thay thế tiếp tục chỉ huy. Sau kinh

nghiệm này, Hải quân Pháp không cho hạm trưởng và hạm phó có mặt cùng một nơi khi lâm trận. Cá nhân tôi lúc đó đã không có chút thì giờ để nhớ tới kinh nghiệm mà các bậc tiền sinh đã truyền lại tôi mà áp dụng.

Một điều lạ là Trung cộng có đủ khả năng tuy khiêm nhượng, vào lúc cuối trận chiến, vì có thêm tăng viện đến kịp thời, nhưng đã bỏ rơi cơ hội truy kích khi lực lượng ta triệt thoái, hay sử dụng hỏa tiễn hải-hải vì lực lượng ta vẫn còn nằm trong tầm hữu hiệu của loại vũ khí này. Tôi cho rằng có thể họ đã bận tâm vào việc cứu vãn chiếc Kronstad 271 và quân bộ trên đảo Quang Hòa, hoặc họ đã không nhận được lệnh tấn công, và chỉ đương nhiên chống trả tự vệ mà thôi. Tôi nhận rằng ước tính của tôi về phản ứng của địch đã cao hơn như thực tế đã xảy ra. Việc HQVN khai hỏa tấn công sau khi thất bại đổ bộ đã tạo cho Trung cộng có nguyên do vì bị tấn công mà phải hành động, nên đã dùng cường lực cưỡng chiếm các đảo vào ngày sau.

Theo các quân nhân trú phòng trên đảo Hoàng Sa thì sáng sớm ngày hôm sau tức là ngày 20 tháng 1, Trung cộng đã huy động một lực lượng hùng hậu kết hợp Hải-Lục-Không quân đổ bộ tấn chiếm đảo Hoàng Sa và các đảo kế cận mà các chiến binh Hải quân đang chiếm giữ.

Theo ký giả Lê Vinh, một cựu sĩ quan Hải quân, đã từng đảm trách chức vụ thư ký của ủy ban nghiên cứu trận hải chiến cho biết, thì vào thời gian trận hải chiến, Hải quân Hoa Kỳ đã chuyển cho HQVN một tin tức về 42 chiến hạm Trung cộng với 2 tiềm thủy đình đang tiến xuống Hoàng Sa. Dù nhiều hay ít thì lực lượng của họ sẽ trội hẳn lực lượng HQVN có thể điều động tới. Nếu hai chiến hạm còn lại của Hải đoàn đặc nhiệm phải lưu lại Hoàng Sa như lệnh ban ra lúc đầu, với khả năng chiến đấu đã bị giảm sút nhiều thì sự bảo tồn của hai chiến hạm này rất mong manh. Thế cho nên phản lệnh cho hai chiến hạm phải trở về căn cứ được kể như là đúng lúc và sát với thực tế hơn.

Trung cộng đã bắt giữ tất cả quân nhân và dân chính Việt Nam trên đảo Hoàng Sa và toán Hải quân đổ bộ thuộc Khu trục hạm HQ4 trên đảo Vĩnh Lạc (sát phía nam đảo Hoàng Sa) mà trưởng toán là HQ Trung úy Lê Văn Dũng (sau được vinh thăng HQ Đại úy tại mặt trận), làm tù binh đưa về giam giữ đầu tiên tại đảo Hải Nam. Riêng ông Kosh là nhân viên của cơ quan DAO Hoa Kỳ tại Đà Nẵng thì được trao trả cho Hoa Kỳ sớm nhất tại Hồng Kông. Còn các nhân viên Việt đã bị họ nhồi sọ về chủ nghĩa của họ trong suốt thời gian tại Quảng Đông, và trao trả về Việt Nam tại ranh giới Hồng Kông và Trung cộng. Đô đốc Tư lệnh phó HQ đã được đề cử đích thân đến Hồng Kông tiếp nhận. Các chiến sĩ từ Trung cộng hồi hương đều được đưa vào Tổng Y viện Cộng Hòa điều trị về các bệnh trạng gây ra do các hành động ngược đãi trong khi bị giam cầm trên lục địa Trung cộng.

Thế là cuối cùng thì VNCH đã mất nốt nhóm đảo Nguyệt Thiềm phía nam của cả quần đảo Hoàng Sa cho tới ngày hôm nay.

Các chiến sĩ Hải quân đào thoát từ Hoàng Sa, sau nhiều ngày trôi dạt trên mặt biển, một số đã được chính các tuần duyên đỉnh của Hải quân cứu vớt, một số đã được các thương thuyền trên hải trình Singapore–Hồng Kông bắt gặp. Tất cả các chiến sĩ thoát hiểm được đưa về điều trị tại các Tổng Y viện Duy Tân (Đà Nẵng) hay Cộng Hòa, và còn được Thủ tướng Chính phủ, các vị Tư lệnh Quân đoàn, và các vị Đô đốc Hải quân đến thăm hỏi và ủy lạo.

## **CÔNG CUỘC CHUẨN BỊ TÁI CHIẾM HOÀNG SA**

Khi phần thăm viếng của thượng cấp kết thúc, thì tất cả các chiến hạm bắt tay ngay vào việc sửa chữa và tái tiếp tế đạn dược để chuẩn bị tấn kích tái chiếm Hoàng Sa. Một toán thợ thượng thặng của Hải quân công xưởng cũng đã được điều động từ Sài Gòn ra để phụ lục với chuyên viên của Thủy xưởng Đà Nẵng. Riêng Tuần dương hạm HQ16, tuy không bị hư hại nhiều trên thượng tầng kiến trúc, nhưng các chuyên viên đã tháo gỡ được đầu viên đạn đã xuyên thủng hầm máy. Viên đạn này là một loại đạn xuyên phá và không nổ 127ly của Tuần dương hạm HQ5 bị lạc. Kinh nghiệm cho thấy là loại đầu đạn không nổ nếu trúng nước thì đạn đạo sẽ thay đổi rất nhiều vì đầu đạn nhọn bị nước làm chuyển hướng đi rất xa. Tin này do đích thân Tư lệnh phó Hải quân mang đến cho tôi. Đó là một điều không may mắn cho Hải đoàn đặc nhiệm Hoàng Sa, nhưng trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, sự nhầm lẫn về mục tiêu, về bạn và địch, về vị trí tác xạ đều đã xảy ra ít nhất là tại chiến trường Việt Nam. Hơn nữa trong cuộc hải chiến này, Tuần dương hạm HQ5 đã tác xạ cả trăm đại pháo 127ly, mà chỉ có một viên bị lạc, nên vẫn còn là điều may mắn. Việc chiến hạm bị trúng 1 viên đạn của bạn cộng với việc hai khẩu hải pháo 76ly tự động trên Khu trục hạm HQ4 đã bị trở ngại kỹ thuật ngay từ phút đầu của cuộc chiến, là hai nhược điểm chiến thuật mà Hải quân VNCH chỉ muốn phổ biến hạn chế vào đầu năm 1974 là thời điểm, mà nhiều sự phân tích đáng tin cho rằng Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã lợi dụng biến cố Hoàng Sa để tránh né sự chỉ trích của các phần tử đối lập lúc đó đang rất mạnh.

Sau ít ngày sửa chữa, thì Tuần dương hạm HQ16 chỉ đủ khả năng tự hải hành về quân cảng Sài Gòn và được đón tiếp trọng thể. Khu trục hạm HQ4 không sửa chữa tại chỗ được hai khẩu 76ly tự động. Tuần dương hạm HQ5, sau khi tái tiếp tế đạn và hàn vá các hư hại đã cùng HQ6 ra khơi tìm kiếm các nhân viên đào thoát khỏi vùng Hoàng Sa. Các phi cơ C130 đã bay lượn trong một vùng duyên hải hạn chế để tránh sự hiểu nhầm về hành động khiêu khích của Việt Nam đối với Trung cộng. Các phi cơ hướng dẫn các chiến hạm xem xét các vật trôi trên mặt biển nhưng vẫn chưa cấp cứu được nhân viên nào ngoại trừ vỏ một thùng xăng dự trữ. Tôi vẫn có mặt trên Tuần dương hạm HQ5 để tham dự cuộc tìm kiếm. Riêng hộ tống hạm HQ10, vì mất liên lạc nên tôi đã không biết được tình trạng cuối cùng của chiến hạm, nhưng chúng tôi vẫn còn một hy vọng tuy mong manh là chiến hạm này chưa chìm hẳn và có thể trôi dạt về phía duyên hải miền Trung trong mùa gió đông bắc.

Với Tuần dương hạm HQ6 đã có mặt trong vùng và vừa hoàn tất hộ tống Tuần dương hạm HQ16 từ nửa đường Hoàng Sa–Đà Nẵng về bên, cộng với HQ17 (Hạm trưởng HQ Trung tá Trần Đình Trụ) điều động từ Trường Sa tới tăng cường đã kết hợp với Tuần dương hạm HQ5 thành một Hải đoàn đặc nhiệm mới với nhiệm vụ chuẩn bị tái chiếm Hoàng Sa. Mặc dầu nhiều sĩ quan thâm niên hơn tôi có mặt tại chỗ, nhưng tôi vẫn được chỉ định tiếp tục chỉ huy. Một cuộc thao dượt chiến thuật và thực tập tác xạ đã diễn ra trong vòng một ngày tại vùng một đảo nhỏ nằm về phía bắc vùng Cù lao Chàm phía đông nam Đà Nẵng. Sau cuộc thao dượt, tôi trình bày kết quả việc huấn luyện trong các buổi thuyết trình hành quân tại BTL Hải quân vùng, vẫn được Tư lệnh phó Hải quân chủ tọa.

Nhưng cuối cùng thì công cuộc tái chiếm Hoàng Sa được hủy bỏ. Tuy vẫn được tin nhiệm để chỉ huy, nhưng tôi tin rằng cuộc phản kích tái chiếm sẽ thất bại ngoại trừ đó là một chiến thuật thí quân nằm trong một chiến lược cao hơn. Với các Tuần dương hạm cũ kỹ (WHEC) sử dụng trong lực lượng phòng vệ duyên hải Hoa Kỳ (US Coast guard) từ lâu, được trang bị vào công tác tuần tiêu hơn là để chiến đấu, vừa chậm chạp và vận chuyển nặng nề, nên khó chống trả lại với các chiến hạm chiến đấu tối tân hơn. Loại này chỉ có một hải pháo 127ly, còn 2 hải pháo 40ly đã được HQVN đặt thêm vào lái tàu là nơi đã được dùng làm sàn đáp trực thăng.

Trong thời gian tại căn cứ, Tư lệnh phó HQ ít nhất đã hai lần tập họp nhân viên tất cả các chiến hạm có mặt tại chỗ để chỉ thị không được có hành động kiêu ngạo về chiến tích của Hải quân VNCH. Để làm gương cho tất cả nhân viên thuộc quyền, tôi đã giữ một thái độ rất khiêm nhường và im lặng. Tôi chưa bao giờ thảo luận hoặc trình bày chi tiết với bất cứ một ai hay một tổ chức nào, về những yếu tố đã đưa đến các quyết định chiến thuật của tôi trong trận đánh.

Tôi lưu lại Vùng I Duyên hải chừng hơn một tuần lễ, đã được cùng Phó Đề đốc Tư lệnh HQ Vùng I Duyên hải xuất hiện trên đài chỉ huy cũng của Tuần dương hạm HQ5 để thực hiện một phóng sự cho đài truyền hình quân đội. Sau đó tôi trở về nhiệm sở chính tại Sài Gòn. Tôi còn được đến phòng thân hình của quân đội cùng các vị hạm trưởng và một vài hạ sĩ quan trưởng pháo khẩu để trình bày các chiến tích. Tuy nhiên tôi không đề cập nhiều chi tiết và nhường lời lại nhiều hơn cho các hạm trưởng vì tôi nghĩ rằng các vị này đáng được đề cao vì đã đích thân huy động tinh thần nhân viên và can đảm trực tiếp chiến đấu. Ít lâu sau tôi phải theo học Khóa Chỉ huy Tham mưu đặc biệt tại Long Bình, đặc biệt vì khóa gồm nhiều các sĩ quan đang đảm trách những vai trò then chốt của quân lực và các đại đơn vị. Khi Phó Đề đốc Phụ tá hành quân biển của Tư lệnh Hải quân đến thuyết trình tại trường về tổ chức của Hải quân Việt Nam, thì một câu hỏi đầu tiên của khóa sinh là về hải chiến Hoàng Sa. Đô đốc đã chuyển câu hỏi này cho tôi đang ngồi trong hội trường, quả thật vị này đã trao cho tôi một trái banh khó đỡ. Tôi đáp lại câu hỏi vồn vện ngay là: Các quý vị đã nghiên cứu về trận đánh Ấp Bắc, thì trận hải chiến Hoàng Sa cũng gần tương tự. Sau câu trả lời của tôi thì không một câu hỏi nào về trận Hoàng Sa được nêu ra thêm. Xin ghi thêm vào nơi này, trận Ấp Bắc đã làm cho quân lực bị bất ngờ về

chiến thuật của địch, có sự sai lầm về ước tính tình báo và nhầm lẫn về chiến thuật điều quân.

Vào những năm tháng cuối cùng của cuộc chiến Việt Nam tôi được biệt phái giữ chức vụ phụ tá Hải quân cho Trung tướng Chỉ huy trưởng Trường Chỉ huy Tham mưu Liên quân đồn trú tại Long Bình.

## **PHẦN SAU TRẬN HẢI CHIẾN**

Sau trận hải chiến, Hải quân được nhiều vinh danh nhờ trận chiến đã nêu cao và nối tiếp được tinh thần chống Bắc xâm của dân tộc. Trận hải chiến được liên tục ca ngợi hàng ngày trên các phương tiện truyền thông của quân đội cũng như ngoài dân sự để thêm vào với: Bình Long anh dũng, Kontom kiêu hùng, v.v.

### **Hoàng-Sa-Trường Sa với Việt Nam là một**

Cũng nhờ trận hải chiến mà phần đông nhân dân Việt Nam mới được biết đến phần lãnh thổ nằm xa vời trong Biển Đông mà Hải quân VNCH từ ngày thành lập đã âm thầm bảo vệ và tuần tiễu.

Nói về trận hải chiến, dù Hải quân VNCH giả thử có thắng được trận ngày đầu, thì chúng ta khó lường được sự tổn thất nếu Hải quân còn ở lại để cố thủ Hoàng Sa. Phó Đề đốc Chủ tịch Ủy ban nghiên cứu về trận hải chiến khi vị này đích thân thăm viếng Khu trục hạm HQ4, khi đang nằm trong ụ lớn sửa chữa đã nói riêng với tôi: "... thế là vừa đủ", ý của vị này nói là không nên tiếp tục chiến đấu thêm ít nhất là vào thời điểm đó Hải quân còn phải đảm nhận nhiều công tác tiêu trừ CS trong đất liền. Đó là chưa kể việc tấn chiếm phần còn lại của quần đảo Hoàng Sa có thể đã nằm trong các đường lối đi đêm chiến lược của các cường quốc. Tôi nghĩ rằng nếu chiếc Khu trục hạm HQ4 không bị trở ngại kỹ thuật và trận chiến đã xảy ra gần như tôi đã dự liệu và mong muốn, nghĩa là ta thắng trận đầu, thì cường lực Hải-Lục-Không quân của chúng huy động ngày hôm sau không những đủ sức tràn ngập quân trú phòng và lại còn đủ sức truy kích Hải quân VNCH trong một vùng rộng lớn hơn. Tôi đã tin tưởng rằng Quân đoàn I/Quân khu I đã phải đặt trong tình trạng báo động đề phòng sự tấn công của Trung cộng ngay sau khi trận hải chiến diễn ra. Một phi tuần chiến đấu cơ F5 của Sư đoàn I Không quân tại Đà Nẵng đã sẵn sàng trên phi đạo nhưng không được lệnh cất cánh từ cấp cao để yểm trợ cho Hải quân vì có thể là e ngại sẽ châm ngòi cho một cuộc chiến mới, hoặc chỉ hạn chế trận chiến tới mức có thể chấp nhận được trong một thế chính trị.

Một lần nữa, giả dụ rằng ta cứ để Trung cộng có mặt trên đảo Quang Hòa, trận hải chiến đã không xảy ra thì chúng ta vẫn có thể tiếp tục hiện diện trên đảo Hoàng Sa, tuy nhiên có thể phải trải thêm quân trên các đảo Cam Tuyền, Vĩnh Lạc và Duy Mộng, để tránh sự lấn chiếm, cộng thêm là Hải quân Việt Nam phải thường xuyên tuần tiễu với một hải đoàn tương đối mạnh. Nhưng dần dà họ cũng sẽ lấn chiếm theo kế hoạch bành trướng thế

lực của họ trong vùng Đông Nam Á. Có thể Trung cộng đã trả đũa hay dập theo khuôn mẫu VNCH khi ta đã đặt quân trú phòng trên đảo Nam Yết và Sơn Ca nằm phía nam và đông cùng trên một vòng đai san hô với đảo Thái Bình, đã bị Trung Hoa Dân quốc (Đài Loan) chiếm đóng từ khi Nhật Bản thua trận đệ nhị thế chiến. Người Tàu dù là lực địa hay hải đảo, đã từng nhiều lần tuyên bố là lãnh thổ của họ, không những vùng này mà thôi mà cả toàn vùng Hoàng Sa–Trường Sa. Phải thành khẩn mà nhận rằng, khi VNCH đặt quân trú phòng trên các đảo còn bỏ trống trong vùng Trường Sa như Nam Yết, Sơn Ca, Song Tử đông, Song Tử tây, Trường Sa, v.v. chúng ta đã không gặp một hành động đối kháng về quân sự nào từ phía Trung Hoa Dân quốc [Đài Loan] hoặc Phi Luật Tân hay Mã Lai Á.

Một suy luận nữa là có thể trận hải chiến là một cuộc điều chỉnh sự nhường quyền chiếm giữ từ một nhược tiểu đến một cường quốc theo một chiến lược hoàn cầu mà vài cường quốc đã ngầm thỏa thuận trước. Chúng ta có thể nhớ lại cuộc tấn công hùng hậu của Anh quốc trong cuộc tranh chấp đảo Falkland (Nam Mỹ Châu) vào thập niên 80, mà Á–căn–đình (Argentina) vẫn luôn coi như lãnh thổ của họ. Họ đã chiến đấu mạnh mẽ trên mặt ngoại giao và buộc phải chiến đấu trên mặt quân sự sau khi ngoại giao thất bại. Về mặt quân sự, họ biết trước là khó chống lại Anh quốc với lực lượng khá dồi dào, nhưng họ đã phải chiến đấu trong khả năng của họ, họ biết tự kiềm chế cường độ chiến tranh để giảm thiểu tổn thất. Kết quả là đảo Falkland đã về tay Anh quốc. Tuy đảo Falkland rộng lớn hơn về diện tích và nguồn lợi cũng như dân số, quân lực hai đối thủ đưa vào cuộc đụng độ hùng hậu hơn, mức độ chiến tranh nặng hơn, nhưng hai trận Falkland và Hoàng Sa đã gần tương tự nhau về tính chất của một cuộc chiến.

Người Pháp, trong chiến tranh tại Đông Dương sau 1945, vì chiến cuộc gia tăng tại nội địa, đã phải bỏ ngỏ hoàn toàn nhóm đảo Tuyên Đức phía bắc, và bỏ ngỏ nhóm Nguyệt Thiềm phía nam trong vài năm. Riêng nhóm Tuyên Đức phía bắc đã do Trung Hoa Dân quốc cưỡng chiếm trong ít lâu, nhưng sau đó họ đã phải rút về vì sự thất trận của họ trong lục địa. Về sau, hiệp định Ba–lê 1954 lại đề ra khu phi quân sự dọc theo vĩ tuyến 17, đã làm cho VNCH đã không thể tích cực hiện diện tại nhóm Tuyên Đức bắc đảo Hoàng Sa thuộc nhóm Nguyệt Thiềm.

Xét về sự phòng thủ, so sánh với đảo Thái Bình trong vùng Trường Sa thì thế bố trí trên đảo Hoàng Sa của VNCH đã thua kém rất xa, và không thể đủ sức để cố thủ chống lại một cuộc cường kích thủy bộ. Trên đảo không có công sự nặng, chỉ có khoảng một trung đội địa phương quân với vũ khí cá nhân và một vài quan sát viên khí tượng. Trong khi đó đảo Thái Bình, khi Nhật chiếm đóng trong đệ nhị thế chiến, họ đã xây cất nhiều công sự nặng. Sau này khi Trung Hoa dân quốc (Đài Loan) chiếm đóng, chắc chắn họ đã tăng cường mọi cơ cấu phòng thủ, lại có trang bị các khẩu đại pháo chống chiến hạm, đưa quân số trú phòng có thể tới cấp hơn tiểu đoàn và do một vị đại tá Thủy quân lục chiến chỉ huy.

Ngoài ra việc tuyên bố chủ quyền của Trung cộng trên cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được nhận xét chỉ diễn ra sau cuộc thăm viếng Trung cộng của Ngoại trưởng Hoa Kỳ Kissinger. Ít nhất là Hoa Kỳ và Trung cộng đã ngầm có nhiều thỏa thuận về chiến lược hay ít nhất cũng đồng ý là Hoa Kỳ sẽ không can thiệp vào các hành động của Trung cộng trong vùng. Đối với VNCH, Hoa Kỳ đã không muốn can dự vào sự bảo vệ lãnh thổ. Trong ngày hải chiến thì các đối tác viên tại Bộ Tổng Tham mưu đã khẳng định đó là công chuyện riêng của Việt Nam.

Quan niệm của Hoa Kỳ trong việc mở rộng lực lượng Hải quân chỉ là vừa đủ để hành quân yểm trợ hỏa lực và ngăn chặn trong vùng sông ngòi và duyên hải mà thôi. Công cuộc xây cất một hệ thống thám báo liên tục từ Bến Hải đến vịnh Thái Lan là một công tác cao, cả về kỹ thuật lẫn tài chánh với mục tiêu duy nhất là kiểm soát hữu hiệu sự xâm nhập lén lút bằng đường biển của CS Bắc Việt vào vùng duyên hải. Việc viện trợ hai chiếc Khu trục hạm, vì là loại tấn công, nên sau 1973 họ đã nhiều lần đòi tháo gỡ máy dò tiềm thủy đình như đã trình bày, làm như vậy là sẽ giảm khả năng của loại này một nửa. Vũ khí tấn công trên mặt biển và trên không của Khu trục hạm là hai dàn hải pháo 761ly tự động với nhịp tác xạ khoảng 60 viên một phút. Với hỏa lực tấn công mạnh mẽ như vậy, Hải quân Hoa Kỳ, vào những năm cuối của cuộc chiến, song song với kế hoạch rút lui, đã không bỏ sót cơ hội cắt đứt hay ít nhất cũng trì hoãn việc tiếp tế cơ phận thay thế cho loại hải pháo tối tân này.

Sau trận hải chiến, để nêu gương hy sinh của các chiến sĩ bỏ mình trên đại dương, Bộ Tư lệnh Hải quân đã có nghiên cứu một kiến trúc dự định xin phép Đô thành Sài Gòn Chợ Lớn xây cất trong khu vực cột cờ Thủ Ngữ bên sông Sài Gòn. Riêng Hội đồng Đô thành đã đồng ý trên nguyên tắc là sẽ có một đường phố mang tên Nguyễn Văn Thà. Một buổi lễ kỷ niệm lần thứ nhất trận hải chiến Hoàng Sa đã được tổ chức vào ngày 19 tháng 1 năm 1975 do Tư lệnh Hải quân, Đề đốc Lâm Ngươn Tánh chủ tọa nhưng tôi không được thông báo để đến tham dự.

Hàng năm cứ mỗi Tết nguyên đán đến, dù vào tháng Giêng hay không, tôi luôn luôn có ít phút tưởng niệm dành cho các liệt sĩ [Tử sĩ] đã hy sinh và cũng tưởng nhớ tới chiến sĩ đã anh dũng cùng tôi chiến đấu trong trận hải chiến Hoàng Sa, mà số đông đang lưu lạc trong vùng đất tự do. Họ là những anh hùng đã xả thân để bảo vệ lãnh thổ của tiền nhân xây dựng từ bao thế kỷ. Mong rằng tài liệu này sẽ mang lại niềm hãnh diện cho toàn thể các chiến sĩ Hải quân đã tham dự trận đánh mà tôi đã có vinh dự chỉ huy.

*Hà Văn Ngạc*  
*Dallas, Texas, mùa Xuân Kỷ Mão*



*Nguồn: bkt sưu tầm cho ngày Tưởng Niệm 19/1/1974*

*Đăng ngày Thứ Sáu, January 18, 2019*  
*Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*